Tuần 01
(03.01.2022-07.01.2022)

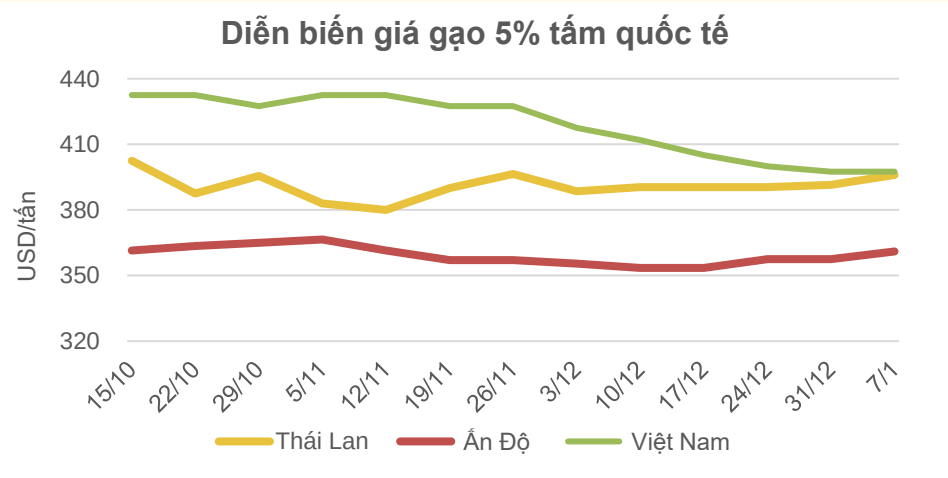
BẢN TIN TUẦN LÚA GẠO

AGROINFO

ĐIỂM TIN

- Giá gạo 5% tấm tại Thái Lan và Ấn Độ tăng, còn Việt Nam giữ nguyên
- Philipin ban hành luật mới cho phép Bộ Nông nghiệp nước này viện trợ tiền mặt cho những nông dân trồng lúa từ 2 ha đất trở xuống cho đến năm 2024
- Trong năm 2021, lần đầu tiên Campuchia xuất khẩu sang Trung Quốc vượt quá 300 nghìn tấn
- Các vấn đề về chuỗi cung ứng đã cản trở nhập khẩu gạo của Hàn Quốc trong quý cuối cùng của năm 2021, dẫn đến nhập khẩu giảm 11% so với năm trước đó
- Sản lượng gạo năm 2021/22 của Pakistan tăng từ 8,2 triệu tấn lên mức kỷ lục 8,9 triệu tấn

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm tại Thái Lan và Ấn Độ tăng, còn Việt Nam giữ nguyên.

Giá gạo 5% tấm trung bình của Thái Lan đạt 396 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn so với tuần trước. Các thương nhân dự báo nhu cầu thị trường sẽ tăng trong năm nay nên đã bắt đầu tăng cường thu mua dự trữ. [1]

Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt mức trung bình 361 USD/tấn, tăng 4 USD/tấn so với tuần trước. Nhu cầu không nhiều nhưng giá vẫn tăng cao hơn do đồng Rupee tăng giá. [1]

Giá gạo Việt Nam 5% tấm ước tính đạt 398 USD/tấn, tương đương so với tuần trước. Hoạt động mua bán đã tăng trở lại sau kỳ nghỉ Tết Dương lịch. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

Philipin ký luật mới tên là Đạo luật Cộng hòa số 11598, còn được gọi là Đạo luật Hỗ trợ tiền mặt cho Nông dân Philippines vào ngày 10/12/2021. Đạo luật này đã được công bố rộng rãi cho công chúng vào tuần đầu năm 2022 này. Theo đó, luật mới cho phép Bộ Nông nghiệp nước này viện trợ tiền mặt cho những nông dân trồng lúa từ 2 ha đất trở xuống cho đến năm 2024. Nguồn trợ cấp này được lấy từ quỹ doanh thu thuế quan gạo hàng năm, và Cục Hải quan có nhiệm vụ chuyển trực tiếp số tiền trên cho Bộ Nông nghiệp. Cục Hải quan và Bộ Nông nghiệp cũng sẽ có trách nhiệm báo cáo, giải trình tình hình chuyển tiền cũng nhưng giải ngân thực tế. [2]

Trong năm 2021, lần đầu tiên Campuchia xuất khẩu sang Trung Quốc vượt quá 300 nghìn tấn, đánh dấu cột mốc lịch sử trong thương mại ngành gạo giữa hai nước. Cụ thể, Campuchia đã xuất khẩu 306.222 tấn gạo đã xay xát sang Trung Quốc vào năm 2021, tăng 22,8% so với 249.322 tấn của năm 2020. Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Trung Quốc, ngành sản xuất và chế biến gạo của Campuchia đã có những bước phát triển vượt bậc. Ngoài gạo, Campuchia lần đầu tiên xuất khẩu chuối tươi và xoài tươi sang Trung Quốc vào năm 2019 và 2021, và hai nước đang làm việc cùng nhau để có thể xuất khẩu quả nhãn của Campuchia sang Trung Quốc trong thời gian tới. Khi Hiệp định Thương mại Tự do Trung Quốc-Campuchia (CCFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) có hiệu lực vào đầu tháng 1/202, sự phát triển kinh tế-xã hội của Campuchia, đặc biệt là sự phát triển của nông nghiệp sẽ được thúc đẩy hơn nữa. [3]

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), các vấn đề về chuỗi cung ứng đã cản trở nhập khẩu gạo của Hàn Quốc trong quý cuối cùng của năm 2021, dẫn đến nhập khẩu giảm 11% so với năm trước đó. Tổng lượng gạo nhập khẩu ước tính của Hàn Quốc là 418.336 tấn cho giai đoạn 2020-21, thấp hơn 16% so với dự báo trước đó của USDA. Dự báo nhập khẩu gạo cho giai đoạn 2021-22 đã được điều chỉnh lên 490.000 tấn, tăng 19%, do việc giao hàng của một số đối tác trong hạn ngạch thuế quan năm 2021 sẽ được chuyển sang năm 2022. USDA ước tính sản lượng gạo năm nay của Hàn Quốc đạt 3,88 triệu tấn, tăng 10% so với năm trước, trong khi tiêu thụ gạo hầu như không đổi so với giai đoạn 2020-21 ở mức 3,96 triệu tấn. Cũng như ở nhiều nước Châu Á, tiêu thụ gạo ở Hàn Quốc đã giảm trong những năm gần đây, đặc biệt đã giảm 4 năm liên tiếp kể từ mức cao nhất gần đây là 4,7 triệu tấn trong niên vụ 2017-18. Theo USDA, tiêu thụ gạo bình quân đầu người của nước này đã giảm từ 59,2 kg trong năm 2018-19 xuống còn 55,3 kg trong năm 2021-22. [4]

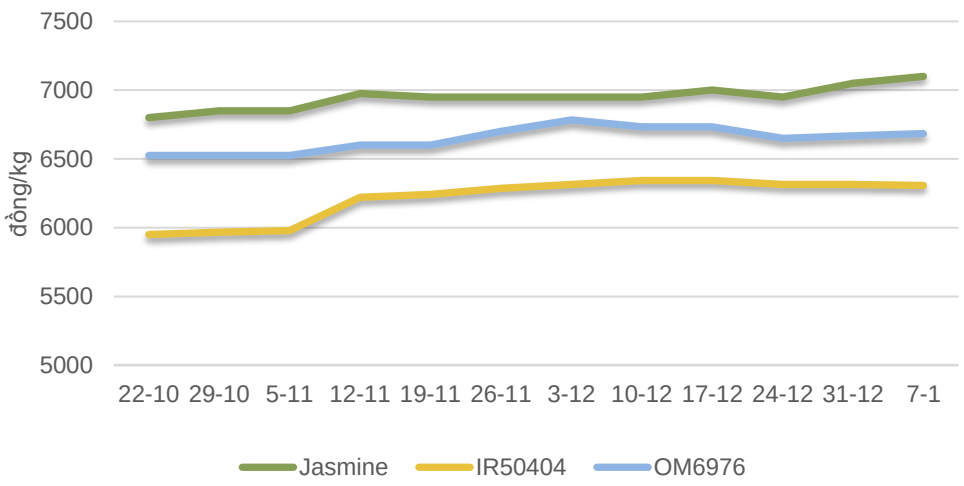
Theo ước tính ban đầu của USDA, sản lượng gạo năm 2021/22 của Pakistan tăng từ 8,2 triệu tấn lên mức kỷ lục 8,9 triệu tấn, trong khi sản lượng năm 2020/21 được điều chỉnh từ 8,2 lên 8,4 triệu tấn. Phổ biến giống lúa năng suất cao mới, tăng cường phương pháp trồng trọt hiệu quả và chuyển đổi diện tích trồng bông sang lúa gạo là những yếu tố thúc đẩy sản lượng tăng. [5]

ĐIỂM TIN

- Giá lúa ĐBSCL tăng giảm trái chiều trong tuần
- Các doanh nghiệp đã tận dụng hiệu quả một số lợi thế từ Hiệp định EVFTA để gia tăng giá trị xuất khẩu gạo sang EU
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành lúa gạo Việt Nam đến năm 2025 và 2030
- Mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam phấn đấu giữ diện tích đất lúa từ 3,6-3,7 triệu ha, sản lượng lúa từ 40-41 triệu tấn. Về khối lượng xuất khẩu, khoảng 5 triệu tấn gạo. Trong đó loại gạo thơm, đặc sản và gạo japonica chiếm 40%, gạo nếp 20%, gạo trắng phẩm chất cao 20%, gạo phẩm cấp trung bình và thấp 15%, sản phẩm chế biến từ gạo 5%; tỷ lệ gạo xuất khẩu có thương hiệu trên 20%
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tiếp tục thực hiện Chiến lược xuất khẩu gạo Việt Nam giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn 2030

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Diễn biến giá lúa trung bình tại ĐBSCL



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt mức 7.100 đồng/kg, tăng 50 đồng/kg so với tuần trước. [1]

Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.307 đồng/kg, giảm 7 đồng/kg so với tuần trước. [1]

Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.683 đồng/kg, tăng 17 đồng/kg so với tuần trước. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường EU trong 11 tháng năm 2021 dù chưa ghi nhận sự gia tăng mạnh về khối lượng nhưng giá xuất khẩu và trị giá thu về đã tăng lên đáng kể với 53,91 nghìn tấn, trị giá 38,07 triệu USD, so với cùng kỳ năm 2020 tăng 0,8% về lượng nhưng trị giá thu về tăng tới 21,6%. Kết quả này cho thấy các doanh nghiệp đã tận dụng hiệu quả một số lợi thế từ Hiệp định EVFTA để gia tăng giá trị xuất khẩu gạo sang EU, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cước vận tải biển đi châu Âu tăng mạnh và nhập khẩu gạo của EU giảm trong năm nay. Trong 11 tháng năm 2021, gạo Việt Nam đã được đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường trong khối EU như: Đức, Hà Lan, Pháp, Thụy Điển, Bỉ… và đem lại kết quả khá tích cực. Mặc dù EU hiện chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng xuất khẩu gạo của Việt Nam (chiếm 1% về lượng và 1,3% về kim ngạch) nhưng đây lại là thị trường tiềm năng về xuất khẩu các loại gạo có giá trị cao. [2]

Dù đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nhưng theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự phát triển của ngành lúa gạo Việt Nam cũng đang đứng trước nhiều thách thức do hiệu quả còn thấp và tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt ở vùng sản xuất lúa trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long. Để vượt qua thử thách, phát huy lợi thế và giữ vững vị trí quan trọng của lĩnh vực trồng trọt, ngành lúa gạo cần được tiếp tục tái cơ cấu đến năm 2025 và 2030 nhằm đáp ứng những yêu cầu mới cho sự phát triển cao hơn và bền vững hơn. Nhằm đáp ứng những yêu cầu mới cho sự phát triển cao hơn và bền vững hơn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt "Đề án Tái cơ cấu ngành lúa gạo Việt Nam đến năm 2025 và 2030". Theo đó, Việt Nam định hướng tái cơ cấu lại ngành hàng này theo hướng nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững, hướng tới mục tiêu đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước và nâng cao chất lượng, giá trị dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Từ đó, hình thành và nâng cao được hiệu quả chuỗi giá trị lúa gạo, thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu và nâng cao thu nhập của nông dân cũng như lợi ích cho người tiêu dùng. [3]

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến năm 2025, Việt Nam phấn đấu giữ diện tích đất lúa từ 3,6-3,7 triệu ha, sản lượng lúa từ 40-41 triệu tấn. Về khối lượng xuất khẩu, khoảng 5 triệu tấn gạo. Trong đó loại gạo thơm, đặc sản và gạo japonica chiếm 40%, gạo nếp 20%, gạo trắng phẩm chất cao 20%, gạo phẩm cấp trung bình và thấp 15%, sản phẩm chế biến từ gạo 5%; tỷ lệ gạo xuất khẩu có thương hiệu trên 20%. Đến năm 2030, đảm bảo tối thiểu sản lượng đạt 35 triệu tấn lúa/năm và xuất khẩu khoảng 4 triệu tấn gạo. Tuy nhiên, trong đó, loại gạo thơm, đặc sản và gạo japonica chiếm 45%, gạo nếp 20%, gạo trắng phẩm chất cao 15%, gạo phẩm cấp trung bình và thấp 10%, sản phẩm chế biến từ gạo 10%; tỷ lệ gạo xuất khẩu có thương hiệu trên 40%. Để đạt được mục tiêu này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định hướng cần hạn chế việc chuyển đổi ở những nơi đất lúa có độ phì cao và có hệ thống thủy lợi hoàn chỉnh; chấm dứt tình trạng bỏ hoang đất lúa. Đồng thời, diện tích gieo trồng lúa chuyển đổi linh hoạt theo hướng tăng tỷ lệ diện tích lúa luân canh (với rau màu, thủy sản) đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đặc biệt, với Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất lúa trọng điểm của cả nước, cũng là vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nặng nề nhất, cần sản xuất lúa thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao giá trị và hiệu quả thông qua nâng cao chất lượng lúa gạo; mở rộng liên kết sản xuất-tiêu thụ, đẩy mạnh xuất khẩu. Với Đồng bằng sông Hồng - vựa lúa của phía Bắc cần hướng đến thị trường nội địa, với xu thế tiêu dùng gạo đặc sản, gạo chất lượng cao gia tăng. [3]

Về xuất khẩu gạo, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cần tiếp tục thực hiện Chiến lược xuất khẩu gạo Việt Nam giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn 2030. Bên cạnh đó, tăng cường chọn tạo và phát triển giống lúa đáp ứng cơ cấu chủng loại gạo theo chiến lược xuất khẩu. Trong đó cần ưu tiên cho giống lúa thơm, đặc sản và phát triển các vùng sản xuất tập trung theo giống được xác định có sự liên kết sản xuất - tiêu thụ, xuất khẩu. Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất để sản phẩm có chất lượng đồng nhất và đảm bảo các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra, để đảm bảo xuất khẩu gạo đạt hiệu quả cao, cần cụ thể hóa chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu gạo có thương hiệu và được gắn nhãn chứng nhận quốc gia gạo Việt Nam (Vietnam Rice). Hỗ trợ thiết lập các văn phòng giới thiệu, quảng bá gạo Việt Nam ở các thị trường trọng điểm. Đặc biệt, cần thực hiện có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để phát triển thị trường xuất khẩu gạo, trong đó tận dụng khả năng gạo xuất khẩu của Việt Nam có điều kiện thâm nhập các phân khúc gạo cao cấp; hỗ trợ các hoạt động quốc tế quảng bá gạo Việt Nam, tổ chức Festival lúa gạo Việt Nam ở nước ngoài và tham gia các diễn đàn quốc tế về lúa gạo… nhằm góp phần đưa giá trị xuất khẩu gạo của Việt Nam tiếp tục đạt giá trị cao. [3]

Nguồn tham khảo Quốc tế:

[1]: https://www.agriculture.com/markets/newswire/asia-rice-thai-traders-bank-on-high-overseas-demand-strong-rupee-lifts-india-rates

[2]: https://newsinfo.inquirer.net/1536956/da-now-authorized-to-give-cash-aid-to-small-rice-farmers

[3]: https://www.khmertimeskh.com/50999300/for-1st-time-2021-rice-export-to-china-breach-300000-tons/

[4]: https://www.world-grain.com/articles/16423-south-korean-rice-imports-decline

[5]: https://apps.fas.usda.gov/newgainapi/api/Report/DownloadReportByFileName?fileName=Grain%20and%20Feed%20Update_Islamabad_Pakistan_12-30-2021.pdf

Nguồn tham khảo trong nước:

[1]: Cộng tác viên tại ĐBSCL

[2]: https://vinanet.vn/thuong-mai-cha/xuat-khau-gao-dang-tan-dung-tot-cac-uu-dai-tu-hiep-dinh-evfta-753126.html

[3]: https://vinanet.vn/tin-xuc-tien/festival-lua-gao-viet-nam-lan-thu-v-dua-gao-viet-nam-len-tam-cao-moi-753160.html

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá tuần này (đồng/kg)	Thay đổi so với tuần trước (đồng/kg)
Cần Thơ	Các huyện	Lúa Jasmine khô	6700	0
	Các huyện	Lúa OM4218 khô	6100	0
	Các huyện	Lúa IR 50404 khô	5700	0
Sóc Trăng	Thạnh Trị	Đài thơm 8 khô	7000	-600
	Thạnh Trị	Lúa RVT tươi	6000	0
	Thạnh Trị	Lúa RVT khô	6750	-200
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa IR50404 khô	6000	0
	Long Mỹ	Lúa OM 5451 khô	6500	0
	Long Mỹ	Lúa RVT khô	7500	100
Tiền Giang	Gò Công	Lúa IR50404 tươi	6200	0
	Gò Công	Lúa IR50404 khô	6800	0

Nguồn: CTV-Agroinfo





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn